TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 63/2019/QĐST-HNGĐ
Ngày: 01/11/2019
V/v Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung.

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v công nhận thuận tình ly hôn.

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Bích.**

Thư ký phiên họp: Bà **Phạm Thị Minh Hiền** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà **Đàm Thị Hạnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai, giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 225/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2019 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, theo Quyết định mở phiên họp số 147/2019/QĐMPH-ST ngày 25 tháng 10 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Chị **Bùi Thị V**, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn D, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Anh **Phùng Văn H**, sinh năm 1982.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn D, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện nay: Hàn Quốc.

Vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Phùng Văn H để nhận các văn bản tố tụng: Anh Phùng Văn H - Sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn D, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh H tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương vào ngày 08/6/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 5 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thiếu sự tôn trọng nhau nên dẫn đến tình cảm rạn nứt, thường xuyên cãi vã. Đến năm 2016 anh H đi lao động ở Hàn Quốc thì tình cảm vợ chồng càng xa cách, lạnh nhạt. Hiện hai vợ chồng đã ly thân, ít khi liên lạc, có cũng chỉ để hỏi han về con chung và không ai còn quan tâm đến ai. Chị V và anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị TAND tỉnh Hải Dương giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về quan hệ con chung: Chị V và anh H có 01 con chung là cháu Phùng Thế V, sinh ngày 14/02/2011. Chị V và anh H thỏa thuận chị V sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và anh H sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 2.000.000đ/01 tháng (Hai triệu đồng) đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị Bùi Thị V và anh Phùng Văn H đều xác định không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Bùi Thị V tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp, đại diện VKSND tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Thẩm phán, thư ký và người tham gia tố tụng thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị TAND tỉnh Hải Dương áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 của BLTTDS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con của chị Bùi Thị V và anh Phùng Văn H, chấp nhận sự tự nguyện của chị V chịu cả 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm (ly hôn).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Chị Bùi Thị V hiện đang sinh sống ở Việt Nam, anh Phùng Văn H hiện nay sinh sống ở Hàn Quốc, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là yêu cầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên TAND tỉnh Hải Dương đã thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 3 Điều 35 của Bộ luật tố tụng

dân sự. Các văn bản anh Phùng Văn H gửi về gồm Đơn xin ly hôn; Đơn xin xét xử vắng mặt; Giấy ủy quyền, toàn bộ giấy tờ này không có chứng thực nhưng đều đã được giám định chữ ký, chữ viết và xác định đúng là do anh H viết. Chị V đề nghị giải quyết vắng mặt, anh H ủy quyền anh Phùng Văn H nộp và nhận các văn bản tố tụng và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, nên TAND tỉnh Hải Dương tiến hành mở phiên họp là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 367 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị V và anh Phùng Văn H tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương vào ngày 08/6/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 5 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, nguyên nhân do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thiếu sự tôn trọng nhau nên dẫn đến tình cảm rạn nứt. Đến năm 2016 anh H đi lao động ở Hàn Quốc thì tình cảm vợ chồng càng xa cách, lạnh nhạt. Hiện hai vợ chồng đã ly thân, ít khi liên lạc, có cũng chỉ để hỏi han về con chung và không ai còn quan tâm đến ai. Chị V và anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn. Như vậy mâu thuẫn giữa chị V và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa chị V và anh H.

[3] Về quan hệ con chung, tài sản chung: Chị Bùi Thị V và anh Phùng Văn H có 01 con chung là Phùng Thế V, sinh ngày 14/02/2011. Chị V anh H thống nhất để chị V là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu V và anh H sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 2.000.000đ/01 tháng (Hai triệu đồng) đến khi con chung đủ 18 tuổi, nên cần chấp nhận là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị V và anh H xác định không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về chi phí giám định: Do chị V tự nguyện chịu cả chi phí giám định chữ ký, chữ viết, đề nghị Tòa án không ghi nhận trong quyết định, nên Tòa án không xem xét.

[6] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị V tự nguyện chịu cả tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm (hôn nhân và gia đình) nên cần chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 2 Điều 367, Điều 371, khoản 2 Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị **Bùi Thị V** và anh **Phùng Văn H.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của chị Bùi Thị V và anh Phùng Văn H về việc chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phùng Thế V, sinh ngày 14/02/2011 và anh H sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 2.000.000đ/01 tháng (Hai triệu đồng) đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Không ai được cản trở quyền và nghĩa vụ của anh Phùng Văn H về việc chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

3. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị V về việc chịu cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm (hôn nhân và gia đình), đối trừ với 300.000 đồng chị V đã nộp tạm ứng theo biên lai số AA/2017/0008294 ngày 20/8/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị V đã thực hiện xong nghĩa vụ về lệ phí.

Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 01/11/2019.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
-UBND xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu tòa.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Bích